

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ -ST

Ngày 28 tháng 3 năm 2022.

V/v: Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán; Ông Nguyễn Mạnh Diễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ - HPT ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1987. (Có mặt).

HKTT: Thôn V, xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

HKTT: Thôn V, xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Bá T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C vào ngày 09/11/2008. Trước khi kết hôn, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc tại Gia Bình. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, từ tháng 02 năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly

thân không ai quan tâm đến ai, anh sống tại nhà anh còn chị C về nhà bố mẹ đẻ. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá M, sinh ngày 02/9/2009 và cháu Nguyễn Bá A, sinh ngày 17/12/2012. Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng anh không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng chị C không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Riêng có chị Nguyễn Thị C là chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Nguyễn Bá T được ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá M, sinh ngày 02/9/2009 và cháu Nguyễn Bá A, sinh ngày 17/12/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Chị C được quyền đi lại thăm nom con chung, anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn Từ Ái, xã S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị C kết hôn vào ngày 09/11/2008. Trước khi kết hôn anh T, chị C đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho anh Nguyễn Bá T được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị C có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá M, sinh ngày 02/9/2009 và cháu Nguyễn Bá A, sinh ngày 17/12/2012. Trong các lời khai và tại phiên tòa, anh T có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu M và cháu A. Anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay hai cháu M và A đang sống cùng anh T ổn định. Tại biên bản lấy lời khai và tại Tòa án, hai cháu M và cháu A đều có nguyện vọng được ở với anh T. Hai cháu đang ở tuổi phát triển, đi học tại thị trấn Gia Bình nên cần sự quan tâm của bố mẹ. Tuy nhiên, chị C thường xuyên làm ăn xa nhà,

không có đủ điều kiện và thời gian chăm lo cho các cháu. Trong biên bản làm việc với mẹ đẻ chị C cũng xác định chị C đồng ý để anh T chăm sóc cháu Minh và cháu Anh, do vậy cần giao hai cháu M và cháu A cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Nguyễn Bá T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bá T được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá M, sinh ngày 02/9/2009 và cháu Nguyễn Bá A, sinh ngày 17/12/2012 cho anh Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu. Chị C được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Bá T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0006855 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục THADS huyện Gia Bình ;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương